

Bản án số: 225/2025/HS-PT
Ngày: 26- 12- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ

Các Thẩm phán:

Ông Võ Thái Sơn

Ông Bùi Thanh Quốc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyền Trang – Thư ký viên, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 190/2025/TLPT-HS ngày 08 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Trương Thái B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2025/HS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trương Thái B, sinh ngày 14/01/1988, tại thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (N là phường V, thành phố Cần Thơ); nơi đăng ký thường trú: Khóm D, phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (Nay là khu vực 4, phường V, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Tuấn B1 (Sống) và bà Phạm Thị Kim Y (Sống); có vợ bà Kim Thị Na Đ và 01 người con (sinh năm 2015); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: tốt; Bị cáo tại ngoại. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn B2 –Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm T thuộc Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ; Địa chỉ: A H, phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường S, thành phố Cần Thơ). (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Bưu điện tỉnh S (nay là thành phố Cần Thơ).

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hoàng P – Phó Trưởng phòng tài chính kế hoạch Bưu điện tỉnh S (nay là thành phố Cần Thơ) là đại diện theo ủy

quyền. (Có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Số A, đường T, phường P, thành phố Cần Thơ.

- Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không được triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 03 năm 2020 đến tháng 08 năm 2022, bị cáo Trương Thái B lợi dụng sự tin tưởng của lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã V, thành phố Cần Thơ) đã tự mình thiết lập 14 hồ sơ thực hiện chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng được bảo trợ xã hội tại xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã V, thành phố Cần Thơ). Trong quá trình thiết lập hồ sơ, bị cáo Trương Thái B tự ký chữ ký của người viết đơn xác định mức độ khuyết tật và các thủ tục theo quy định, sau đó trình Chủ tịch hội đồng ký xét duyệt các hồ sơ và đề nghị Phòng lao động thương binh và xã hội thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ) trình Ủy ban nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường V, thành phố Cần Thơ) ban hành quyết định công nhận. Sau khi có quyết định công nhận, bị cáo Trương Thái B không thông báo và giao sổ cho các đối tượng được hưởng trợ giúp xã hội mà cất giữ lên và đến gặp anh Huỳnh Văn Đ1 (là nhân viên Bưu điện tỉnh S được giao nhiệm vụ chi trả tiền cho các đối tượng nhận tiền bảo trợ xã hội khu vực xã V) nói dối là 14 người được hưởng tiền bảo trợ nhờ nhận tiền hộ do những người này đi lại khó khăn nên anh Đ1 cho bị cáo nhận thay. Sau khi nhận tiền, bị cáo Trương Thái B chiếm đoạt toàn bộ số tiền 108.180.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2025/HS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ quyết định:

Căn cứ vào: Điểm c và điểm d khoản 2 Điều 174; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thái B phạm tội “ *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trương Thái B 04 (B3) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trương Thái B có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Bưu điện tỉnh S (nay là thành phố Cần Thơ) với số tiền là 108.180.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lỗi chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025, bị cáo Trương Thái B kháng cáo đề nghị xem xét toàn bộ bản án sơ thẩm, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo. Lý do bị cáo cho rằng bản án xét xử quá nặng đối với bị cáo, bị cáo có 02 con nhỏ, cha và mẹ đã cao tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu đồng thời giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Thông nhất về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo 04 năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên xét thấy tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã khắc phục cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng, nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Trước đó bị cáo đã trả cho một số người dân với số tiền 12.000.000 đồng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do có tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị giữ nguyên theo bản án sơ thẩm đã tuyên.

- Bị cáo phát biểu tranh luận: Bị cáo đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã khắc phục được số tiền 5.000.000 đồng theo biên lai thu ngày 12/12/2025 và trước khi khởi tố vụ án, bị cáo đã trả cho một số người dân được 12.000.000 đồng. Bị cáo đề nghị khấu trừ số tiền đã trả 12.000.000 đồng vào số tiền còn phải trả cho bị hại 108.180.000 đồng.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Thông nhất về tội danh theo bản án sơ thẩm cũng như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ.

Bị cáo thực sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã trả cho người dân được một số tiền và ngày 12/12/2025 bị cáo tiếp tục khắc phục cho bị hại được 5.000.000 đồng cho thấy thiện chí của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về chăm sóc các con của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về đơn kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo đúng theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội theo nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Lợi dụng sự tin tưởng của lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Cần Thơ, bị cáo Trương Thái B đã tự lập 14 hồ sơ thực hiện chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng được bảo trợ xã hội tại xã V, thành phố Cần Thơ, cụ thể là bị cáo tự ký chữ ký của người viết đơn xác định mức độ khuyết tật và tự ký chữ ký của các thành viên Hội đồng xét duyệt. Sau đó, bị cáo trình Chủ tịch hội đồng ký xét duyệt các hồ sơ và đề nghị Phòng lao động thương binh và xã hội thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (cũ) trình Ủy ban nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (cũ) ban hành quyết định công nhận. Sau khi có quyết định công nhận cho các đối tượng được hưởng trợ giúp xã hội, bị cáo Trương Thái B không thông báo và giao sổ cho họ mà cất giữ và đến gặp anh Huỳnh Văn Đ1 (là nhân viên Bưu điện tỉnh S được giao nhiệm vụ chi trả tiền cho các đối tượng nhận tiền bảo trợ xã hội khu vực xã V). Bị cáo nói dối là được 14 đối tượng được hưởng tiền bảo trợ nhờ nhận tiền hộ do những người này đi lại khó khăn nên được anh Đ1 đồng ý cho bị cáo nhận tiền. Sau khi nhận được tiền, bị cáo Trương Thái B chiếm đoạt tiền để tiêu xài cá nhân với tổng số tiền là 108.180.000 đồng.

Hành vi đưa ra các thông tin gian dối là bị cáo được 14 người hưởng tiền bảo trợ xã hội nhờ bị cáo nhận tiền hộ để anh Đ1 tin tưởng giao tiền cho bị cáo, sau đó bị cáo chiếm đoạt toàn bộ số tiền nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do số tiền bị cáo chiếm đoạt 108.180.000 đồng và tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo vẫn còn thời gian được Ủy ban nhân dân xã V giao nhiệm vụ phụ trách công tác xóa đói giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội và dạy nghề của xã V nên bị cáo chịu tình tiết định khung theo điểm c, đ khoản 2 của điều luật.

Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo bằng Bản án số 15/2025/HS-ST với tội danh và điều luật là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt thấp cho bị cáo, thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản thuộc quyền quản lý hợp pháp của tổ chức được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự tại địa phương. Bên cạnh đó, số tiền bị cáo chiếm đoạt là tiền được cấp phát cho các đối tượng bảo trợ xã hội, đây là những người yếu thế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bị cáo đã thực hiện hành vi nhiều lần, trong thời gian dài, không chỉ ảnh hưởng đến cuộc sống của họ mà gây bức xúc trong nhân dân, làm mất niềm tin của nhân dân đối với các cơ quan, tổ chức Nhà nước được giao thực thi nhiệm vụ. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo đầy đủ nhận thức nhưng vì bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức lao động, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi đã gây ra.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội nêu trên, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo bản thân đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét đúng các tình tiết định khung, tăng nặng như bị cáo có 02 tình tiết định khung theo quy định tại điểm c và d khoản 2, có 01 tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, có áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo được phát hiện trong quá trình Cơ quan thanh tra tiến hành thanh tra vụ việc. Sau khi phát hiện vụ việc có dấu hiệu sai phạm, Cơ quan thanh tra kiến nghị chuyển vụ việc sang Cơ quan điều tra, cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tự thú tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đã có lợi cho bị cáo. Bên cạnh đó, còn xem xét về nhân thân của bị cáo tốt, không có tiền án, tiền sự để quyết định mức hình phạt 04 năm tù là phù hợp, không nặng đối với bị cáo.

[4] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm biên lai ngày 12/12/2025 thể hiện nộp tiền khắc phục cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử thống nhất theo quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, quan điểm Luật sư bào chữa cho bị cáo cũng như yêu cầu của bị cáo, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trên cho bị cáo.

[5] Bị cáo kháng cáo và có cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo; chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần mức hình phạt cho bị cáo. Việc sửa bản án sơ thẩm là do có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, không phải lỗi của cấp sơ thẩm.

[6] Đối với số tiền 12.000.000 đồng, bị cáo đã trả cho một số người dân trước khi khởi tố vụ án, họ không phải là bị hại, không bị bị cáo chiếm đoạt số

tiền. Do đó cần giữ nguyên phần trách nhiệm đã tuyên buộc bị cáo phải trả cho bị hại toàn bộ số tiền chiếm đoạt 108.180.000 đồng theo bản án sơ thẩm.

[7] Tiếp tục thu giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo đã nộp khắc phục cho bị hại theo biên lai số 0002254 ngày 12/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

[8] Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm do không bị kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm không đề cập xem xét có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thái B về xin giảm nhẹ hình phạt. Sửa bản án số 15/2025/HS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8–Cần Thơ về hình phạt. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thái B về phần trách nhiệm dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thái B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 174; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thái B 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trương Thái B có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Bưu điện tỉnh S (nay là thành phố Cần Thơ) với số tiền là 108.180.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo Trương Thái B còn phải trả lãi cho bị hại theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Tiếp tục thu giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo đã nộp khắc phục cho bị hại theo biên lai số 0002254 ngày 12/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Thái B không phải chịu.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 26/12/2025.

Nơi nhận:

- Vụ GD, KT I;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- CQCSĐT Công an TP. Cần Thơ;
- TAND, VKSND, Phòng THADS khu vực 8 – Cần Thơ;
- Bị cáo; bị hại;
- Phòng HSNV Công an TP. Cần Thơ;
- CQTHAHS Công an TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thọ